

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 310/2017/DS-ST

Ngày : 21/8/2017

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Thảo

- Hội thẩm nhân dân: 1- Ông Huỳnh Tiến Dũng;
2- Ông Chu Mạnh Tường.

Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Ngọc Hương – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện Kiểm sát Nhân Dân quận Thủ Đức tham gia phiên tòa:
ông Võ Cao Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 190/2017/TLST-DS ngày 28/4/2017 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 309/2017/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 7 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 197/2017/QĐST-DS ngày 03 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1./ Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần V

Địa chỉ: phường T, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1990; chức vụ nhân viên - Là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 29/3/2017). (có mặt)

Địa chỉ: phường P, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

2./ Bị đơn: bà Lâm Thị Ngọc T, sinh năm: 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: khu phố 1, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (gọi tắt là Ngân hàng V) và trình bày của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ngày 28/4/2014 bà Lâm Thị Ngọc T có ký hợp đồng tín dụng số 20140426-500000-0090 với Ngân hàng V vay số tiền 26.250.000 đồng với lãi suất 3.75%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thoả thuận tại hợp đồng, bà Lâm Thị Ngọc T có trách nhiệm thanh toán số tiền 48.485.000 đồng (gồm gốc và lãi), trả chậm trong 36 tháng, 35 tháng đầu mỗi tháng trả 1.341.000 đồng vào ngày 01 tây hàng tháng. Tháng cuối cùng trả 1.550.000 đồng, bắt đầu trả từ ngày 01/6/2014.

Thực hiện hợp đồng, bà T đã nhận đủ số tiền vay và thanh toán cho Ngân hàng V 13 lần với số tiền 17.433.000 đồng (trong đó tiền nợ gốc 5.735.002 đồng, tiền lãi suất 11.697.998 đồng). Kể từ ngày 13/7/2015 bà T không thanh toán bất kỳ khoản nào nữa. Ngân hàng V cũng đã nhắc nhở nhiều lần về việc thanh toán nợ nhưng bà T vẫn không trả. Vì vậy Ngân hàng V khởi kiện yêu cầu bà Lâm Thị Ngọc T trả số nợ gốc đến hạn là 20.514.998 đồng, ngân hàng không yêu cầu tính tiền lãi suất trên số tiền gốc còn nợ, nhưng đề nghị tính tiền lãi chậm thanh toán theo mức lãi suất cơ bản do nhà nước quy định ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Theo kết quả xác minh của công an phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xác định: bà Lâm Thị Ngọc T sinh năm 1983, có hộ khẩu thường trú tại khu phố 1, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì vậy Toà án tiến hành tổng đạt hợp lệ cho bà Lâm Thị Ngọc T từ khi thụ lý vụ án cho đến ngày Toà xét xử nhưng bà T vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bị đơn.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức phát biểu ý kiến xác định việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V và bị đơn bà Lâm Thị Ngọc T là tranh chấp hợp đồng vay tài sản; bị đơn bà Lâm Thị Ngọc T có hộ khẩu thường trú tại khu phố 1, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Quan hệ tranh chấp giữa hai bên là tranh chấp hợp đồng vay thể hiện bằng giấy đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng số 20140426-500000-0090 ngày 28/4/2014 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần V – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh và bà Lâm Thị Ngọc T với nội dung Ngân hàng V cho bà T vay tiền. Xét hợp đồng nêu trên về nội dung và hình thức phù hợp với quy định pháp luật căn cứ theo các Điều 388, Điều 401, Điều 402, Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2005, nên có hiệu lực thi hành.

Phía bị đơn bà Lâm Thị Ngọc T không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ nào do đó Hội đồng xét xử chỉ xem xét, đánh giá các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp làm cơ sở giải quyết vụ án.

[3] Xét việc nguyên đơn Ngân hàng V yêu cầu thu hồi nợ tới hạn số tiền 20.514.998 đồng. Căn cứ giấy đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng số 20140426-

500000-0090 ngày 28/4/2014 có cơ sở xác định bà T đã vay của Ngân hàng VPBank số tiền gốc và tiền lãi suất là 48.485.000 đồng (trong đó tiền vốn vay gốc là 26.250.000 đồng), bà T đã trả 13 kỳ là 17.433.000 đồng (trong đó tiền gốc 5.735.002 đồng và tiền lãi suất 11.697.998 đồng), hiện còn nợ lại tiền gốc 20.514.998 đồng. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn, buộc bị đơn trả số tiền 20.514.998 đồng cho nguyên đơn. Ghi nhận việc ngân hàng không yêu cầu tính tiền lãi suất trên số tiền gốc còn nợ.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm:

+ Bị đơn bà Lâm Thị Ngọc T phải chịu trên số tiền phải trả cho nguyên đơn 1.025.750 đồng.

+ Yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V được chấp nhận nên không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

- Căn cứ vào các Điều 388, Điều 401, Điều 424, Điều 471, Điều 473, Điều 474, Điều 478 Bộ luật dân sự năm 2005.

- Căn cứ vào Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Căn cứ Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009

- Căn cứ Luật thi hành án dân sự;

Tuyên xử

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V: chấm dứt giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20140426-500000-0090 ngày 28/4/2014 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần V – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh và bà Lâm Thị Ngọc T.

Buộc bị đơn bà Lâm Thị Ngọc T có trách nhiệm trả cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền nợ gốc 20.514.998 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V nếu bà Lâm Thị Ngọc T chưa trả số tiền trên, thì bà Lâm Thị Ngọc T phải trả tiền lãi của số tiền gốc chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn bà Lâm Thị Ngọc T phải chịu 1.025.750 đồng (một triệu không trăm hai mươi lăm nghìn bảy trăm năm mươi đồng).

Trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V tiền tạm ứng án phí đã nộp là 512.874 đồng, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 15257 ngày 27/4/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 7a; Điều 9 và Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Đương sự của vụ án;
- VKSND Q.TĐ;
- Chi cục Thi hành án DS Q.TĐ;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Đỗ Thị Thu Thảo